

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN HOÀNG MAI  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 717/2022/QĐST-HNGĐ

Hoàng Mai, ngày 10 tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 212, Điều 213, Điều 361, Điều 371, Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 840/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, giữa những người yêu cầu:

- Anh **Triệu Phú K**, sinh năm 1986;

HKTT: Phòng A, tòa nhà H, phường H, quận H, thành phố Hà Nội.

Nơi cư trú: Biệt thự S, xã Đ, huyện G, thành phố Hà Nội.

- Chị **Bạch Thị Minh T**, sinh năm 1988;

HKTT và cư trú tại: Phòng A, tòa nhà H, phường H, quận H, thành phố Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

**Về quan hệ hôn nhân:** Anh Triệu Phú K và chị Bạch Thị Minh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 29/02/2012 tại Ủy ban nhân dân xã Nam Hoa, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định. Đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại Phòng A, tòa nhà H, phường H, quận H, Hà Nội. Quá trình chung sống hạnh phúc đến tháng 12 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hòa hợp, thường xuyên bất đồng quan điểm sống. Anh K và chị T sống ly thân từ tháng 5 năm 2019 cho đến nay.

Xét thấy, anh K và chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cùng thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình

ly hôn. Việc thuận tình ly hôn của anh K và chị T là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận.

**Về con chung:** Anh Triệu Phú K và chị Bạch Thị Minh T xác nhận có 02 con chung là Triệu Minh K1, sinh ngày 21/11/2012 và Triệu Minh K2, sinh ngày 28/12/2017.

Ly hôn, anh Triệu Phú K và chị Bạch Thị Minh T thống nhất thỏa thuận chị T sẽ là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Triệu Minh K1, sinh ngày 21/11/2012 và cháu Triệu Minh K2, sinh ngày 28/12/2017 kể từ tháng 11 năm 2022 cho đến khi các con chung đủ tuổi trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh Triệu Phú K và chị Bạch Thị Minh T thống nhất thỏa thuận anh K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 6.000.000 đồng/tháng/2 cháu (mỗi cháu 3.000.000 đồng/tháng) kể từ tháng 11 năm 2022 cho đến khi các con chung đủ tuổi trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Xét thấy sự thỏa thuận của anh Triệu Phú K và chị Bạch Thị Minh T là phù hợp với Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận.

**Về tài sản chung, nhà ở chung:** Anh Triệu Phú K và chị Bạch Thị Minh T xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Về nợ chung:** Anh Triệu Phú K và chị Bạch Thị Minh T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Về lệ phí:** Anh Triệu Phú K tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc dân sự, nên ghi nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Triệu Phú K và chị Bạch Thị Minh T.

- **Về con chung:** Anh Triệu Phú K và chị Bạch Thị Minh T thống nhất xác nhận có 02 con chung là Triệu Minh K1, sinh ngày 21/11/2012 và Triệu Minh K2, sinh ngày 28/12/2017.

Giao con chung là cháu Triệu Minh K1, sinh ngày 21/11/2012 và cháu Triệu Minh K2, sinh ngày 28/12/2017 cho chị Bạch Thị Minh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh Triệu Phú K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 6.000.000 đồng/ tháng/2 cháu (mỗi cháu 3.000.000 đồng/tháng) kể từ tháng 11 năm 2022 cho đến khi các con chung đủ tuổi trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Triệu Phú K có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung, nhà ở chung:** Anh Triệu Phú K và chị Bạch Thị Minh T xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xét.

- **Về nợ chung:** Anh Triệu Phú K và chị Bạch Thị Minh T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xét.

2. **Về lệ phí Tòa án:** Ghi nhận sự tự nguyện của anh Triệu Phú K chịu toàn bộ 300.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0050739 ngày 18/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Anh K đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai;
- Ủy ban nhân dân xã Nam Hoa, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định (GCNKH số 11 ngày 29/02/2012);
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Đỗ Phương Minh**